

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày: 26 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà.

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Và A X (Tên gọi khác: không), sinh ngày 10/9/2001, tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản H, xã N, Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Và A K, sinh năm 1984 và bà Ly Thị Đ, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ, chung sống như vợ chồng với Giàng Thị G, sinh năm 2004 và có 01 người con sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2022, tạm giam từ ngày 13/01/2022, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thào A L, sinh ngày 18/9/1993. Địa chỉ: bản P, xã T, huyện A, tỉnh Điện Biên (vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

2. Bà Giàng Thị G, sinh ngày 01/5/2004. Địa chỉ: bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Giàng A C, sinh năm 2000. Địa chỉ: đội B, xã D, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 00 phút, ngày 08/01/2022 tổ công tác Đoàn Biên phòng của khẩu Quốc tế Tây Trang phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên; Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực đường mòn gần cột mốc 117 biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản F, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Và A X đang thực hiện hành vi chở Thào A L nhập cảnh trái phép từ Lào sang Việt Nam nhằm mục đích vì vụ lợi.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS-P1 ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử đối với Và A X (tên gọi khác: không) về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo qui định Khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”. Áp dụng Khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố Và A X phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”. Áp dụng Khoản 1 Điều 348; điểm s, điểm t Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Và A X từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; cụ thể:

- Tịch thu ½ giá trị xe máy biển kiểm soát 27B2-091.03; nhãn hiệu: Honda Wave RSX, dung tích 109; màu sơn: Đỏ Đen; số máy: JA38E0504890; số khung: RLHJA3823KY027111; Năm sản xuất: 2019 sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị G ½ giá trị xe máy biển kiểm soát 27B2-091.03; nhãn hiệu: Honda Wave RSX, dung tích 109; màu sơn: Đỏ Đen; số máy: JA38E0504890; số khung: RLHJA3823KY027111; Năm sản xuất: 2019.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VsSMART màu xanh đen, kèm theo thẻ Sim điện thoại đã cũ đã qua sử dụng thu giữ của Và A X do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Và A X.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen kèm theo thẻ Sim đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Thào A L, L khai nhận chiếc điện thoại là điện thoại của L, L có sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với Và A C, Thào A M để tổ chức cho L xuất nhập cảnh trái phép, đề nghị Hội đồng xét xử sung ngân sách nhà nước.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị cáo Và A X sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, không có ý kiến gì với luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng và không tranh luận gì với Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị G trình bày: Đối với chiếc xe máy đã thu giữ của bị cáo Và A X, bị cáo đã sử dụng để đưa người nhập cảnh trái phép là tài sản chung của bà G và bị cáo X. Bà G không biết bị cáo đã sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Và A X đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, tại các bút lục từ số 154 - 155, 169 - 170. Trên những căn cứ đó Hội đồng xét xử nhận thấy rằng:

Khoảng 10 giờ ngày 08/01/2022, Và A X trú tại bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Messenger của Và A C, sinh năm 1992, trú tại bản F, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là chú họ của X, C hẹn X xuống nhà C có việc. Khi X đến gặp C, C nói có một người bạn bên Lào đang muốn nhập cảnh trái phép sang Việt Nam do C có việc bận không đi được nên bảo X đi đến gần cột mốc 117 biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản G, huyện M, tỉnh I, Lào đón bạn của C đưa về Việt Nam, xong việc C sẽ trả công cho X số tiền 500.000 đồng; X đồng ý. Sau đó, X điều khiển xe máy đi vào đường đất men theo suối L, đi được khoảng 20km thì để xe máy ở dưới đường đi bộ theo đường mòn vào sâu trong rừng, đi qua biên giới Việt Nam - Lào được khoảng 15 phút thì gặp Thào A L, X dẫn L đi bộ quay lại đường cũ đến chỗ để xe máy, X điều khiển xe máy chở L đi được khoảng 200m thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang đưa về Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang để làm việc.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Và A X đã thực hiện hành vi tổ chức cho Thào A L nhập cảnh trái phép từ Lào sang Việt Nam qua đường mòn gần khu vực mốc 117 biên giới Việt Nam - Lào, thuộc địa phận xã N,

huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất, nhập cảnh và cư trú của cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xâm phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận xã F, huyện Đ. Bởi vậy, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” quy định tại Khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng sau khi bị bắt tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo còn tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã làm đơn tố giác Và A C1, Và A C2 cùng trú tại F, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, hiện nay vụ án đang được cơ quan điều tra tiến hành điều tra làm rõ; Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên có Văn bản số 82/ANĐT ngày 03/6/2022 đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (BL 144). Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s, điểm t Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có thể áp dụng một mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt liền kề của điều luật, để qua đó cho bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội là cần thiết.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là làm nông nghiệp; không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn (BL 146). Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Khoản 1 Điều 348; điểm s, điểm t Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Và A X từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; cụ thể:

- Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy, biển kiểm soát 27B2-091.03; nhãn hiệu: Honda Wave RSX, dung tích 109; màu sơn: Đen - Đỏ; số máy: JA38E0504890; số khung: RLHJA3823KY027111; Năm sản xuất: 2019; sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị G $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy, biển kiểm soát 27B2-091.03; nhãn hiệu: Honda Wave RSX, dung tích 109; màu sơn: đỏ đen; số máy: JA38E0504890; số khung: RLHJA3823KY027111; Năm sản xuất: 2019.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VsSMART màu xanh đen, kèm theo thẻ Sim điện thoại đã cũ đã qua sử dụng thu giữ của Và A X do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Và A X.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Thào A L, L khai nhận chiếc điện thoại là điện thoại của L, L có sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với Và A C, Thào A M1 để tổ chức cho L xuất nhập cảnh trái phép, đề nghị Hội đồng xét xử xung ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị Và A X sinh sống tại bản H, xã N, huyện Đ, thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, kèm theo thẻ Sim điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Thào A L, quá trình điều tra Thào A L đã dùng làm phương tiện liên lạc với Và A C và Thào A M khi thực hiện hành vi phạm tội, bị coi là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VsMART màu xanh đen, kèm theo thẻ Sim điện thoại đã cũ đã qua sử dụng thu giữ của Và A X do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Và A X.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B2-091.03; dung tích 109; số khung RLHJA3823KY027111, số máy JA38E-0504890, sản xuất năm 2019 đã qua sử dụng thu giữ của Và A X; bị cáo sử dụng vào việc chở Thào A L nhập cảnh trái phép bị coi là phương tiện dùng vào phạm tội, theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, thì sẽ bị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 213; Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật Dân sự năm 2015; qua điều tra xác minh và qua việc xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: tuy bị cáo dùng xe máy vào việc phạm tội nhưng nguồn tiền tạo dựng nên tài sản này không phải của bị cáo mà là tài sản chung của bị cáo và bà Giàng Thị G; việc bị cáo sử dụng xe máy dùng vào việc phạm tội, bà Giàng Thị G không biết. Do đó, cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô, biển kiểm soát 27B2-091.03; nhãn hiệu: Honda Wave RSX, dung tích 109; màu sơn: đỏ đen; số máy: JA38E0504890; số khung: RLHJA3823KY027111; Năm sản xuất: 2019 sung ngân sách nhà nước. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị G $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô, biển kiểm soát 27B2-091.03; nhãn hiệu: Honda Wave RSX, dung tích 109; màu sơn: đỏ đen; số máy: JA38E0504890; số khung: RLHJA3823KY027111; Năm sản xuất: 2019.

[7] Về án phí: căn cứ quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Và A X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở bản H, xã N, huyện Đ, thuộc vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi xuất nhập cảnh trái phép của Thào A L chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm xuất, nhập cảnh trái phép. Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Điện Biên đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện A để xử lý theo thẩm quyền. Ngày 10/3/2022, Công an huyện A, tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định xử phạt

vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC đối với Thào A L (BL 165) là đúng qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Và A X phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 348; điểm s, điểm t Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Và A X 06 tháng 20 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 08/01/2022 đến ngày 26/7/2022, tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Và A X, nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213; Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật Dân sự:

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, kèm theo thẻ Sim điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Thào A L.

- ½ giá trị xe máy, biển kiểm soát 27B2-091.03; nhãn hiệu: Honda Wave RSX, dung tích 109; màu sơn: đỏ - đen; số máy: JA38E-0504890; số khung: RLHJA3823KY027111; Năm sản xuất: 2019.

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị G:**

½ giá trị xe máy, biển kiểm soát 27B2-091.03; nhãn hiệu: Honda Wave RSX, dung tích 109; màu sơn: đỏ - đen; số máy: JA38E-0504890; số khung: RLHJA3823KY027111; Năm sản xuất: 2019.

*** Trả lại cho bị cáo Và A X:** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VsmART màu xanh đen, kèm theo thẻ Sim điện thoại đã cũ đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 20/6/2022 giữa Cơ quan An ninh Điều tra - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Và A X.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị G có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thào A L có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân Tối cao);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Nam